

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Căn cứ Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất ngày 9/9/2021 của Công ty TNHH nông nghiệp Song Dương và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1021/TTr- STNMT ngày 22/10/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH nông nghiệp Song Dương (có trụ sở tại thôn Giăng, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa) được thăm

dò nước dưới đất theo Đề án thăm dò nước dưới đất tại xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò: Tìm kiếm nguồn nước dưới đất để phục vụ cho hoạt động Dự án Trang trại chăn nuôi heo nái công nghệ cao tại xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Quy mô thăm dò:

- Tổng số giếng thăm dò: 10 giếng.
- Tổng lưu lượng thăm dò: 500 m³/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò:

- Vị trí: Trong khuôn viên khu đất thuộc Công ty TNHH nông nghiệp Song Dương, tại thôn Giảng, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Có ranh giới khu đất tiếp giáp với các hướng như sau:

- + Phía Đông: Giáp đất rừng sản xuất;
- + Phía Tây: Giáp đất rừng sản xuất;
- + Phía Nam: Giáp đất rừng sản xuất;
- + Phía Bắc: Giáp đất rừng sản xuất;

- Tọa độ các điểm thăm dò theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105°, múi chiều 3° như sau:

Giếng 1 (LK1): X= 2159952 (m); Y= 538726 (m);

Giếng 2 (LK2) : X= 2159888 (m); Y= 538704 (m);

Giếng 3 (LK3): X= 2159617 (m); Y= 538716 (m);

Giếng 4 (LK4): X= 2159743 (m); Y= 538796 (m);

Giếng 5 (LK5): X= 2159588 (m); Y= 538794 (m);

Giếng 6 (LK6): X= 2159528 (m); Y= 538714 (m);

Giếng 7 (LK7): X= 2159528 (m); Y= 538592 (m);

Giếng 8 (LK8): X= 2159614 (m); Y= 538562 (m);

Giếng 9 (LK9): X= 2159715 (m); Y= 539571 (m);

Giếng 10 (LK10): X= 2159801 (m); Y= 538521 (m);

4. Tầng chứa nước thăm dò:

- Hệ tầng Đồng Trầu dưới (T_{2adT_1});
- Chiều sâu thăm dò từ 50 – 100 m/giếng.

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu:

(Có Bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục thăm dò kèm theo)

6. Thời hạn của Giấy phép: Hai (02) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH nông nghiệp Song Dương và Đơn vị thi công công trình thăm dò nước dưới đất:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

2. Chỉ được phép thi công thăm dò nước dưới đất trong phạm vi, ranh giới khu vực quy định tại Khoản 3, Điều 1 Giấy phép này và thực hiện các

nghĩa vụ liên quan về đất đai trong quá trình thăm dò nước dưới đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013;

3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2012, cụ thể:

a) Các yêu cầu chung:

- Tuân thủ các nội dung theo Đề án thăm dò nước dưới đất được phê duyệt; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò;

- Việc thăm dò phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực có liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định;

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Như Xuân và Các đơn vị có liên quan trong quá trình thăm dò nước dưới đất. Trường hợp xảy ra sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, sụt lún, rạn nứt nền đất thì phải dừng ngay việc thi công thăm dò và báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Đối với Đơn vị thi công công trình thăm dò nước dưới đất:

- Đáp ứng đủ các điều kiện về hành nghề khoan nước dưới đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; có Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình thăm dò nước dưới đất;

- Bảo đảm phòng, chống sụt lún, rạn nứt nền đất, xâm nhập mặn, ô nhiễm các tầng chứa nước dưới đất;

- Thực hiện các biện pháp để bảo vệ nguồn nước dưới đất và môi trường xung quanh khu vực thăm dò (*theo quy định tại Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất*);

- Trám, lấp giếng hỏng, không sử dụng sau khi kết thúc thăm dò (*theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng*);

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố trong quá trình thăm dò nước dưới đất.

c) Đối với Công ty TNHH nông nghiệp Song Dương:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu đối với Đơn vị thi công công trình thăm dò nước dưới đất, nếu phát hiện có vi phạm phải dừng ngay việc thăm dò;

- Trường hợp xảy ra sự cố phải khắc phục kịp thời, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

- Giao nộp đầy đủ tài liệu, Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa sau khi hoàn thành việc thăm dò nước dưới đất tại khu vực đề nghị thăm dò (*theo Bảng tổng hợp khối lượng thăm dò và kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ nước dưới đất, trám lấp giếng không sử dụng*).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, Công ty TNHH nông nghiệp Song Dương còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH nông nghiệp Song Dương;
- Cục Quản lý TNN (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Như Xuân;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG
CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU**

**Theo Đề án thăm dò nước dưới đất của Công ty TNHH nông nghiệp Song
Dương tại xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa**
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
I	Lập Đề án thăm dò	Đề án	1
II	Thi công theo Đề án thăm dò		
1	Công tác thu thập tài liệu		
-	Số liệu khí tượng thủy văn	Yếu tố/năm	02
-	Số liệu địa chất thủy văn	Yếu tố/năm	02
2	Công tác khảo sát địa vật lý		
	Đo sâu điện	Điểm	40
3	Công tác trắc địa	Điểm	10
4	Công tác khoan và kết cấu giếng khoan		
-	Khoan thăm dò, đường kính D142	m/lỗ khoan	850/10
-	Khoan mở rộng đường kính D200	m/lỗ khoan	300/10
-	Ống chống DN160mm dày 6,9mm (30m/1lỗ khoan x 10 lỗ khoan)	m/lỗ khoan	300/10
-	Ống chống, ống lằng DN125mm dày 5,4mm (40m/1lỗ khoan x 10 lỗ khoan)	m/lỗ khoan	400/10
-	Ống lằng DN110mm dày 5,4mm (15m/1lỗ khoan x 10 lỗ khoan)	m/lỗ khoan	150/10
5	Công tác bơm thí nghiệm		
-	Bơm thổi rửa	Ca máy/lỗ khoan	30/10
-	Hút nước thí nghiệm đơn 1 lần hạ thấp	Ca máy/lỗ khoan	30/10
-	Đo hồi thủy	Ca máy/lỗ khoan	30/10
6	Công tác lấy mẫu và phân tích		
-	Mẫu toàn diện	Mẫu	10
-	Mẫu kim vi lượng	Mẫu	10
-	Mẫu vi sinh	Mẫu	10
7	Số liệu, tài liệu kết quả thăm dò	Bộ	01
8	Báo cáo kết quả thăm dò	Báo cáo	01
9	Lắp đặt thiết bị bơm nước lỗ khoan	Thiết bị/lỗ khoan	10/10